TÒA ÁN N DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số: 01/2023/HNGĐ-ST Ngày: 12.01.2023 V/v: "*Ly hôn* "	

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Giang Thị Vượng.

Các Hội thẩm n dân: Bà Vũ Thị , Bà Lý Thị Tuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát n dântỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án n dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn n gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mai Văn , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Công ty Taioku no.23, ziqiang 2nd Rd, Nantou city, Nantou Connty, 540. (Phố 23, đường Tự Cường 2, thành phố N, huyện N Đài Loan.)

Nơi làm việc (nghề nghiệp): Công n.

Người được ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Anh Hồ Văn Tuyên, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 001, đường Lý Quốc Sư, tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị Thương H , sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc (Nghề nghiệp): Giáo viên trường trung học xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

3. Người tham gia tố tụng khác:

- Cháu Mai Ngọc , sinh ngày 22/01/2013 (Là con chung của anh Mai Văn và chị Phùng Thị Thương).

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Mai Văn trình bày: Anh và chị Phùng Thị Thương được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Y Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ vào ngày 11/11/2010. Sau thời gian kết hôn đến nay được 12 năm, hạnh phúc được một thời gian đầu nhưng vợ chồng anh không hợp nhau về quan điểm sống nên dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Ngày 01/9/2016, vợ chồng anh sống ly t 01 năm đến tháng 12/2017 có làm đơn ly hôn ra Toà án n cấp huyện giải quyết nhưng vì thương con nên vợ chồng hoà giải được. Trong suốt thời gian sống chung, mặc dù cả hai cũng đã nhiều lần cố gắng xong không thể hòa hợp, tiếp tục thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Tháng 9/2019, vợ chồng anh tiếp tục sống ly t. Tháng 11/2019, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Hôn n giữa giữa vợ chồng không mang lại hạnh phúc, anh không muốn ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con sau này. Xét thấy vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong tất cả các vấn đề của cuộc sống, cuộc sống chung không thể kéo dài được nên mục đích hôn n không đạt được. Do vậy, anh làm đơn này để đề nghị Tòa án n giải quyết cho anh được ly hôn với Phùng Thị Thương .

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Mai Ngọc , sinh ngày 22/01/2013 và cháu Mai Đăng Nguyên, sinh ngày 21/6/2019, hiện đang ở với chị . Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng để chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Mai Ngọc , Mai Đăng Nguyên. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Sau khi ly hôn anh Mai Văn sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng/ 02 con cho đến khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay, chị cùng hai con chung đang ở tại nhà xây cấp 4 của hai vợ chồng tại Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại phiên tòa, anh vắng mặt nhưng kết nối cuộc gọi hình ảnh qua phần mềm ứng dụng Mesenger bằng điện thoại của chị để Hội đồng xét xử để trình bày ý kiến. Anh Mai Văn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu về con chung và trình bày thu nhập hiện tại của anh Mai Văn số tiền là 40 triệu đồng/ 01 tháng đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con số tiền là 05 triệu đồng/ 02 con/ 01 tháng. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 15/01/2023.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Mai Văn không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị Phùng Thị Thương trình bày: Về quan hệ hôn n chị và anh tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ vào ngày 11/11/2010.Sau khi kết hôn từ năm 2010, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian dài nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên n

do bất đồng quan điểm sống, về kinh tế trong gia đình nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Vợ chồng chị đã sống ly t từ năm 2016 và có làm đơn khởi kiện về việc ly hôn nhưng sau đó hòa giải thành về chung sống với nhau. Nhưng đến tháng 9/2019, vợ chồng chị lại phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tiếp tục ly t. Đến tháng 11/2019, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Tình cảm vợ chồng từ đó đến nay càng trở nên tầm trọng hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án chị trình bày ý kiến là anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh có đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung cháu Mai Ngọc , sinh ngày 22/01/2013, cháu Mai Đăng Nguyên, sinh ngày 21/6/2019. Nếu phải ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Mai Ngọc và Mai Đăng Nguyên cho đến khi các con thành niên, đủ 18 tuổi.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Chị yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền là 7.000.000 đồng/ 02 con chung/ 01 tháng, cho đến khi 02 con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Người được anh Mai Văn ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng là anh Hồ Văn Tuyên đã trình bày ý kiến: anh Tuyên nhất trí nhận ủy quyền của anh , sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho anh biết và anh vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên toà chị trình bày nhất trí số tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh đề nghị với số tiền là 5.000.000 đồng/ 02 con chung/01 tháng cho đến khi hai con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Tòa án đã xác minh tại UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nơi Anh và chị đăng ký địa chỉ cư trú xác định được: Vợ chồng anh , chị có địa chỉ cư trú tại Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu là vợ chồng hợp pháp, trong thời gian chung sống tại địa phương thì chính quyền địa phương chưa tiến hành hòa giải các bên về mâu thẫu hôn n. Hai vợ chồng hiện tại không sống chung với nhau. Anh Mai Văn đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Hai con chung là cháu Mai Ngọc và Mai Đăng Nguyên đang sống chung với chị . Mọi điều kiện sinh hoạt, học tập của các cháu được đảm bảo. Nay anh có đơn xin ly hôn, chính quyền địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát n dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký. Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện mục đích hôn n giữa anh Mai Văn và chị Phùng Thị Thương không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, 39, 147, 227, 228, 469, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 11 Luật HNGĐ năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 123, 107, 108, 110, 116, 117 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 27 Nghị

quyết 326/2006/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

Về quan hệ hôn n: Anh Mai Văn được ly hôn với chị Phùng Thị Thương .

Về con chung: Giao hai con chung là cháu Mai Ngọc và cháu Mai Đăng Nguyên cho chị Phùng Thị Thương trực tiếp chăm sóc giáo dục hai con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, chị không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn cho chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, cụ thể như sau: Mỗi tháng anh có trách nhiệm cấp đường cho mọi con chung 2,5 triệu đồng; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng; thời điểm cấp đường được tỉnh từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Mai Văn và bị đơn chị Phùng Thị Thương có địa chỉ cư trú tại Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Hiện nay, anh Mai đang đi xuất khẩu lao động tại Taioku no.23, ziqiang 2nd Rd, Nantou city, Nantou Connty, 540. (Phố 23, đường Tự Cường 2, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan). Đây là vụ án hôn n gia đình, có một bên đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án n dân tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật hôn n và gia đình và khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Mai Văn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Mặc dù anh không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng anh đã gửi các tài liệu gồm đơn xin ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền, các tài liệu này đã được Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Đài Loan chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án cũng đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh thông qua người được anh uỷ quyền là anh Hồ Văn Tuyên.

Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227, Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai Văn .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn n: Anh Mai Văn và chị Phùng Thị Thương kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ vào ngày 11/11/2010 là hôn n hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên n là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Năm 2016 vợ chồng anh , chị đã từng làm đơn ly hôn gửi Toà án huyện Than Uyên giải quyết nhưng được hoà giải thành. Sau đó, vợ chồng tiếp tục về chung sống với nhau nhưng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng tiếp tục ly t. Đến năm 2019, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì mối quan hệ vợ chồng càng không tìm được tiếng nói chung trong tất cả vấn đề cuộc sống, vợ chồng mỗi người một nơi không có sự cảm thông cho nhau. Nay anh xác định tình cảm không còn đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị . Mặc dù anh được xác định vắng mặt tại phiên toà nhưng về ý chí tại đơn khởi kiện các bản tự khai và tại kết nối cuộc gọi hình ảnh qua ứng dụng mesenger bằng điện thoại của chị anh trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, về con chung giao cho chị nuôi dạy con chung và nhận cấp dưỡng 5.000.000 đồng cho hai cháu, tài sản không yêu cầu Toà án giải quyết; Ý kiến của chị trình bày về tình cảm vợ chồng mâu thuẫn giống như anh trình bày và chị đồng ý ly hôn với anh Mai Văn .

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị đã trầm trọng, hiện nay mỗi người sống một nơi xa về địa lý, không còn quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn n không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh được ly hôn với chị là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn n và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh và chị có hai con chung là cháu Mai Ngọc sinh ngày 22/01/2013, cháu Mai Đăng Nguyên, sinh ngày 21/6/2019, hiện hai cháu đang ở với chị . Nguyện vọng của anh là để chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi là cùng quan điểm với chị . Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, anh đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 triệu đồng/ tháng/ 02 cháu , mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.Trong quá trình giải quyết vụ án chị đưa ra mức đề nghị mức cấp dưỡng là 07 triệu đồng/ tháng /02 cháu. Nay tại phiên toà, chị đồng ý mức cấp dưỡng mà anh đề nghị.

Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận giao hai con chung là cháu Mai Ngọc và cháu Mai Đăng Nguyên cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn n và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh về cấp dưỡng nuôi con là 05 triệu đồng/ tháng/02 con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp

dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/01/2023 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Mai Văn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Trường hợp anh Mai Văn về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn n và gia đình năm 2014.

[3] **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh , chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4. **Về án phí**: Anh Mai Văn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn n gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn n và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326 2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn n: Anh Mai Văn được ly hôn với chị Phùng Thị Thương .

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Phùng Thị Thương là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cháu Mai Ngọc , sinh ngày 22/01/2013, cháu Mai Đăng Nguyên, sinh ngày 21/6/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Văn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cụ thể như sau:

Mức cấp dưỡng: Cấp dưỡng mỗi con chung là 2.500.000 đồng/ tháng cho hai con chung tên Mai Ngọc và Mai Đăng Nguyên với tổng số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con chung cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/01/2023 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Mai Văn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh thực hiện quyền này

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị có đơn yêu cầu thi hành án, anh chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Mai Văn phải chịu số tiền 300.000 nghìn đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn n gia đình và số tiền 300.0000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh phải nộp 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh đã nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0000877 ngày 11/11/2022 tại Cục Thi hành án dân sự,tỉnh Lai Châu. Nay anh còn phải nộp số tiền 300.0000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Mai Văn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Chị Phùng Thị Thương được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND CC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Y Sơn, H. Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng